

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

Số ^{*}1233 CV/HU
V/v thực hiện thu, nộp đảng phí

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Các Tổ chức cơ sở Đảng.

Tính đến hết ngày **09/4/2024**, đã có: 36/56 tổ chức cơ sở đảng nộp chế độ đảng phí về Huyện ủy, vẫn còn 20 tổ chức cơ sở đảng chậm nộp đảng phí theo quy định của Đảng. Để khắc phục tình trạng trên, **Thường trực Huyện ủy yêu cầu:**

1. Phê bình **20** đồng chí Bí thư Tổ chức cơ sở Đảng thiếu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo chậm thực hiện thu, nộp đảng phí về Huyện ủy (có danh sách kèm theo).

2. Quy định đóng đảng phí:

- Đảng viên đóng đảng phí trực tiếp cho chi bộ **theo tháng**.
- Chi bộ trực thuộc, nộp đảng phí lên cho đảng ủy cơ sở **theo tháng**.
- Các Tổ chức cơ sở đảng nộp đảng phí về Huyện ủy (qua văn phòng Huyện ủy) **theo quý** (trước 25/3; 25/6; 25/9; 25/12).

3. Giao văn phòng Huyện ủy:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và báo cáo chế độ thu nộp đảng phí của các Tổ chức cơ sở đảng về Thường trực Huyện ủy theo định kỳ.
- Sao gửi Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị về ban hành quy định về chế độ đảng phí đến các Tổ chức đảng để nghiên cứu thực hiện.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý (nếu có) đối với các Tổ chức cơ sở đảng vi phạm quy định về thu nộp đảng phí. **KL**

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy(b/c),
- Như trên,
- Các Ban Xây dựng Đảng,
- Văn phòng HU, TTCT huyện,
- Lưu Văn phòng HU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



K'Linh



ĐẢNG ỦY BẢO LÂM

**TỔNG HỢP 20 TCCSB CHƯA NỘP ĐẢNG PHÍ
TÍNH ĐẾN NGÀY 09/4/2024**

STT	Tên đơn vị	Nội dung
1	Đảng ủy xã Lộc An	Đảng phí quý I/2024
2	Đảng ủy xã B' Lá	Đảng phí quý I/2024
3	Đảng ủy xã Lộc Quảng	Đảng phí quý I/2024
4	Đảng ủy xã Tân Lạc	Đảng phí quý I/2024
5	Đảng ủy xã Lộc Đức	Đảng phí quý I/2024
6	Đảng ủy xã Lộc Bắc	Đảng phí quý I/2024
7	Đảng ủy xã Lộc Tân	Đảng phí quý I/2024
8	Chi bộ Công ty TNHH MTV LN Lộc Bắc	Đảng phí quý I/2024
9	Chi bộ Phòng Tài chính - Kế hoạch	Đảng phí quý I/2024
10	Chi bộ Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Đảng phí quý I/2024
11	Chi bộ Phòng Lao động TB & XH	Đảng phí quý I/2024
12	Chi bộ Kho bạc nhà nước	Đảng phí quý I/2024
13	Chi bộ Phòng Tài nguyên- Môi trường	Đảng phí quý I/2024
14	Chi bộ Trường THPT Lộc Thành	Đảng phí quý I/2024
15	Chi bộ Viện kiểm sát	Đảng phí quý I/2024
16	Chi bộ Chi cục thống kê	Đảng phí quý I/2024
17	Chi bộ Chi cục Thi hành án	Đảng phí quý I/2024
18	Chi bộ Phòng Văn hoá - Thông tin	Đảng phí quý I/2024
19	Chi bộ Trường THPT Lộc An	Đảng phí quý I/2024
20	Chi bộ Phòng Tư pháp	Đảng phí quý I/2024
Cộng		

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số 342-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy định về chế độ đảng phí

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá X;
- Căn cứ chế độ đảng phí ban hành tại Quyết định số 09-QĐ/TW, ngày 24-9-2001 của Bộ Chính trị (khoá IX);
- Xét đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về chế độ đảng phí thay thế Quy định chế độ đảng phí ban hành tại Quyết định số 09-QĐ/TW, ngày 24-9-2001 của Bộ Chính trị (khoá IX).

Điều 2. Giao Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn, theo dõi thực hiện thống nhất Quy định này trong toàn Đảng.

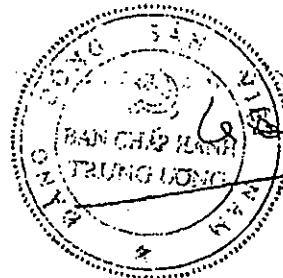
Điều 3. Các cấp uỷ đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01-4-2011.

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trương Tấn Sang

14.00TW242.DOC

QUY ĐỊNH
về chế độ đảng phí
(Ban hành kèm theo Quyết định số 342-QĐ/TW,
ngày 28-12-2010 của Bộ Chính trị)

A- QUY ĐỊNH CHUNG

1- Đóng đảng phí là nhiệm vụ của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, là vấn đề có tính nguyên tắc và có ý nghĩa chính trị quan trọng. Căn cứ để tính đóng đảng phí của đảng viên là thu nhập hằng tháng của đảng viên.

2- Đảng phí là một nguồn kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp; một số cấp uỷ được lập quỹ dự trữ từ tiền thu đảng phí; việc sử dụng quỹ dự trữ do cấp uỷ quyết định.

3- Quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí được thực hiện thống nhất trong toàn Đảng.

B- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I- Đối tượng và mức đóng đảng phí hằng tháng của đảng viên

Thu nhập hằng tháng của đảng viên để tính đóng đảng phí bao gồm : tiền lương, một số khoản phụ cấp; tiền công; sinh hoạt phí; thu nhập khác. Đảng viên xác định được thu nhập thường xuyên, đóng đảng phí theo tỉ lệ (%) của thu nhập hằng tháng (chưa tính trừ thuế thu nhập cá nhân); đảng viên khó xác định được thu nhập thì quy định mức đóng cụ thể hằng tháng cho từng loại đối tượng.

1- Đảng viên trong các cơ quan hành chính, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang : đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% tiền lương, các khoản phụ cấp; tiền công; sinh hoạt phí.

2- Đảng viên hưởng lương bảo hiểm xã hội : đóng đảng phí hằng tháng bằng 0,5% mức tiền lương bảo hiểm xã hội.

3- Đảng viên làm việc trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế : đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập khác từ quỹ tiền lương của đơn vị.

4- Đảng viên khác ở trong nước (bao gồm đảng viên nông nghiệp, nông thôn, đảng viên là học sinh, sinh viên...) : đóng đảng phí từ 2.000 đồng đến 30.000 đồng/tháng. Đối với đảng viên ngoài độ tuổi lao động, mức đóng đảng phí bằng 50% đảng viên trong độ tuổi lao động.

5- Đảng viên sống, học tập, làm việc ở ngoài nước

5.1- Đảng viên làm việc tại các cơ quan đại diện của Việt Nam ở ngoài nước, đảng viên là lưu học sinh theo Hiệp định được nước ngoài tài trợ hoặc được đài thọ từ ngân sách nhà nước đóng đảng phí bằng 1% mức sinh hoạt phí hàng tháng.

5.2- Đảng viên đi du học tự túc; đảng viên đi xuất khẩu lao động; đảng viên đi theo gia đình, đảng viên là thành phần tự do làm ăn sinh sống, mức đóng hằng tháng từ 2 đến 5 USD.

5.3- Đảng viên là chủ hoặc đồng chủ sở hữu các doanh nghiệp, khu thương mại, cửa hàng dịch vụ, mức đóng tối thiểu hằng tháng là 10 USD.

6- Khuyến khích đảng viên thuộc mọi đối tượng trên đây tự nguyện đóng đảng phí cao hơn mức quy định nhưng phải được chi uỷ đồng ý.

Đảng viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nếu có đơn đề nghị miễn hoặc giảm mức đóng đảng phí, chi bộ xem xét, báo cáo lên cấp uỷ cơ sở quyết định.

II- Quản lý và sử dụng đảng phí

1- Trích, nộp đảng phí thu được

a) Ở trong nước:

a) Các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở được trích để lại từ 30% đến 50%, nộp 50% đến 70% lên cấp uỷ cấp trên.

b) Tổ chức đảng cơ sở ở xã, phường, thị trấn được trích để lại 90%, nộp 10% lên cấp uỷ cấp trên.

c) Các tổ chức khác của Đảng được trích để lại 70%, nộp 30% lên cấp uỷ cấp trên.

d) Các cấp trên cơ sở, mỗi cấp được trích để lại 50%, nộp 50% lên cấp uỷ cấp trên.

1.1- Ở trong nước

1.2- Ở ngoài nước

Chi bộ trực thuộc các đảng uỷ nước ngoài được trích để lại 30%, nộp 70% lên cấp uỷ cấp trên. Đảng uỷ nước sở tại được trích để lại 50%, nộp 50% về Đảng uỷ Ngoại nước.

Đảng phí thu được ở ngoài nước nộp 100% về Văn phòng Trung ương Đảng.

1.3- Về cấp trên cơ sở:

1.3- Đảng uỷ khối trực thuộc các tỉnh uỷ, thành uỷ nộp 50% về cơ quan tài chính của các tỉnh uỷ, thành uỷ. Các đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương, Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương được trích để lại 50%, nộp 50% về Văn phòng Trung ương Đảng.

2- Quản lý và sử dụng đảng phí

2.1- Đảng phí được trích để lại ở cấp nào được sử dụng cân đối vào nguồn kinh phí hoạt động công tác đảng ở cấp đó. Đối với các cấp uỷ huyện, quận, thị; tỉnh, thành trực thuộc Trung ương; các Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Công an Trung ương và cơ quan tài chính đảng ở Trung ương, số thu đảng phí được trích giữ lại không tính vào định mức kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị mà được lập quỹ dự trữ của Đảng ở cấp đó; quỹ dự trữ được dùng bổ sung chi hoạt động của cấp uỷ, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức đảng trực thuộc có khó khăn; cấp uỷ đảng quyết định việc chi tiêu từ quỹ dự trữ.

2.2- Các cấp uỷ có trách nhiệm tổng hợp tình hình thu, nộp, sử dụng đảng phí của cấp mình và toàn đảng bộ, lập báo cáo gửi lên cấp uỷ cấp trên. Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm tổng hợp tình hình thu, nộp, sử dụng đảng phí của toàn Đảng, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đảng viên đóng đảng phí hằng tháng trực tiếp cho chi bộ, do đồng chí chi uỷ viên được giao trách nhiệm thu đảng phí. Chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận nộp đảng phí lên cấp trên theo tháng; các tổ chức cơ sở đảng còn lại nộp và gửi báo cáo lên cấp trên theo quý, trừ một số địa bàn đặc biệt do tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương quy định.

2- Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn cụ thể chế độ thu, quản lý, sử dụng, hạch toán, kế toán và báo cáo đảng phí thực hiện thống nhất trong toàn Đảng.

3- Đảng uỷ từ cấp cơ sở trở lên và uỷ ban kiểm tra các cấp có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy định về chế độ đảng phí.

4- Quy định này được phổ biến đến mọi cấp uỷ đảng, đảng viên.